**GIẢI PHÁP TRONG VIỆC HẠCH TOÁN CÁC KHOẢN CHI PHÍ KHÔNG ĐƯỢC TRỪKHI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

**Ths. Ngô Thị Kiều Trang**

**Giải pháp hạch toán các khoản chi phí không được trừ khi quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp**

Trên thực tế đối với phần chi phí nguyên liệu, vật liệu vượt định mức chúng ta đã tách ra khỏi tài khoản 621 để ghi nhận vào tài khoản 632, vậy thì tại sao chúng ta không tách chi phí được trừ ra hạch toán vào tài khoản riêng một cách hợp lý để tiện cho công tác theo dõi, xử lý và điều chỉnh khi quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp. Để giải quyết vấn đề này tác giả đề xuất giải pháp sau:

Xây dựng tài khoản để theo dõi riêng đối với các khoản chi phí không được trừ(không hợp lý) khi quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp. và chi tiết cho cho từng yếu tố trên từng khoản mục chi phí như chi phí không được trừ về nhân công, về vật liệu, về CCDC, về TSCĐ, về các khoản trích lập dự phòng, về hàng hóa, về dịch vụ,.. về các khoản chi phí không được trừ khác. Với nội dung đó, tác giả xây dựng một tài khoản riêng để theo dõi các khoản chi phí không được trừ và tất nhiên các khoản chi phí này sẽ không được tham gia khi xác định kết quả để xác định chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.

Tài khoản chi phí không được trừ có kết cấu như sau:

**Kết cấu:**

**Bên Nợ:** - Kết chuyển chi phí không được trừ của kỳ trước

- Chi phí không được trừ kỳ này

**Bên Có:** - Xử lý các khoản chi phí không được trừ

- Kết chuyển chi phí không được trừ sang kỳ sau

***Nội dung chi tiết:***

(1)-Chi phí không được trừ về nhân công

(2)-Chi phí không được trừ về vật liệu

(3)-Chi phí không được trừ về CC,DC

(4)-Chi phí không được trừ về TSCĐ

(5)- Chi phí không được trừ về các khoản trích lập dự phòng

(6)- Chi phí không được trừ về hàng hóa

(7)- Chi phí không được trừ về dịch vụ

(8)-Chi phí không được trừ khác

**Phương pháp hạch toán**

(1) Đầu kỳ, kết chuyển chi phí không được trừ, kế toán ghi:

Nợ TK Chi phí không được trừ (1,2,3,4,5,6,7,8)

Có TK2422(1,2,3,4,5,6,7,8)

(2)Khi phát sinh các khoản chi phí không được trừ, kế toán ghi:

Nợ TK Chi phí không được trừ(1,2,3,4,5,6,7,8)

Có TK lq(111,133,211,214…)

(3)Khi xử lý các khoản chi không được trừ, kế toán ghi:

Nợ TK 111, 334…

Có TK Chi phí không được trừ (1,2,3,4,5,6,7,8)

(4)Cuối kỳ, kết chuyển chi phí không được trừ cho kỳ sau, kế toán ghi:

Nợ TK2422(1,2,3,4,5,6,7,8)-Kỳ trước

Có TKChi phí không được trừ (1,2,3,4,5,6,7,8)-Kỳ sau

(5)Trường hợp sau khi cơ quan thuế đến thanh tra phát hiện loại đi các khoản chi phí không hợp lý:

*+ Khi chưa lập BCTC:*

Đối với các trường hợp đã ghi vào chi phí hợp lý, kế toán xử lý bằng cách thực hiện các bút toán ngược lại-và thực hiện lại các bút toán(2) Trường hợp kế toán phát hiện CP không hợp lý như trên

*+ Khi đã lập Báo cáo tài chính*

TH1: Khi đã ghi nhận vào chi phí, Doanh nghiệp có lợi nhuận kế toán thực hiện bút toán điều chỉnh:

Nợ TK lq(214, 229…)

Có TK 421

Có TK 3334

TH2: Đối hàng tồn kho, kế toán phản ánh vào chi phí không hợp lý tương ứng

Nợ TK Chi phí không được trừ (chi tiết)

Có TK 152,153,156,133

TH3:Đối với các khoản trích khấu hao không hợp lệ, kế toán nên thực hiện bút toán điều chỉnh ngược lại phần giá trị chênh lệch(giá trị khấu hao > quy định)

Nợ TK 214(1,2,3)

Có TK 627,641,642

TH4: Đối với VAT tương ứng với giá trị ô tô vượt trên 1,6 tỷ(theo quy định), Kế toán ghi vào chi phí không hợp lý khác:

Nợ TKChi phí không được trừ

Có TK 133-VAT không được trừ

TH5**:** Đối với các khoản chi không hợp lý đã ghi nhận vào các khoản chi phí, doanh nghiệp thua lỗ, kế toán ghi vào chi phí không hợp lý khác

Nợ TK Chi phí không được trừ

Có TK627,641,642,635,8111(chi tiết)

Vậy khi tách biệt những chi phí không hợp lý ra khoải các khoản chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh thì việc quản lý chi phí cũng như việc lập các báo cáo kế toán tại doanh nghiệp sẽ hoàn toàn chuẩn xác.

*Ví thứ,* Tại công ty Tuấn Đà Thành trong năm 2016, có tài liệu: Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ 1.000.000.000; GVHB: 600.000.000; Chi phí bán hàng 100.000.000;Chi phí QLDN 200.000.000: ***trong đó có chi phí tiếp khách 22.000.000/một lần thanh toán bằng tiền mặt.*** Chi phí khác 10.000.000: ***trong đó nộp tiền phạt do chậm nộp thuế là 3.000.000***. Khi xác định kết quả kinh doanh và tính thuế TNDN, kế toán xác định Lợi nhuận trước thuế = 1.000.000.000 –(600.000.000 + 100.000.000 + 200.000.000 + 10.000.000) = 90.000.000. Vậy thuế TNDN năm 2016 là 20%x90.000.000 = 18.000.000, kế toán định khoản

10.000.000

1.000.000.000



100.0000.000

600.0000.000 600.000.000

TK 632

TK 641, 642

TK 911

TK 511

TK 642

200.000.000

200.000.000

TK 811

10.000.000

TK 821

**18.000.000**

TK 421

**72.000.000**

Như vậy nếu kế toán chưa tách biệt các khoản chi phí không hợp lý có thể dẫn đến sự lẫn lộn trong việc xác định kết quả hoạt động kinh doanh, và có thể sẽ dẫn đến những trường hợp sử phạm hành chính do chiếm dụng tiền thuế của nhà nước.

***Còn như với việc tổ chức tách biệt hạch toán chi phí không hợp lý*** sẽ giúp cho doanh nghiệp xác định chính xác kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Cụ ***thể với khoản chi 22.000.000 dùng tiền mặt để thanh toán chi phí tiếp khách và 3.000.000 tiền vi phạm hành chính thuế*** , kế toán sẽ định khoản như sau:

TKlquan

7.000.000

1.000.000.000



100.0000.000

600.0000.000 600.000.000

TK 632

TK 641

TK 911

TK 511

TK 642

178.000.000

178.000.000

TK 811

7.000.000

TK 821

**23.000.000**

TK 421

TK chi phí không được trừ

25.000.000

**92.000.000**

Với cách hạch toán này giúp nhà quản lý thấy chính xác được kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và cũng sẽ không vi phạm về luật thuế TNDN(với giả định trên)

**Kết luận**

Từ kết quả nghiên cứu trên cho thấy, khi kế toán theo dõi toàn bộ những khoản chi phí không hợp lý ra khỏi chi phí phát sinh tại doanh nghiệp, thì việc hạch toán, lập báo cáo kế toán, báo cáo thuế cũng như công tác quản lý tài chính sẽ hoàn toàn chính xác, giúp cho doanh nghiệp khắc phục được những khoản chênh lệch giữa kế toán và thuế khi thực hiện báo cáo thuế. Giải pháp đề xuất cho phép giải quyết tốt công tác hạch toán chi phí, đảm bảo cung cấp thông tin chuẩn xác đồng thời thuận tiện cho công tác lập báo cáo. Bên cạch đó yêu cầu người làm công tác kế toán phải theo dõi những thay đổi về chính sách quản lý kinh tế, quản lý thuế của nhà nước cũng như những thay đổi trong các chuẩn mực, chế độ kế toán cho phù hợp.

………………………………………………….

*Tài liệu tham khảo*

*Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013*

*Thông tư 78/2014/TT-BTC;ngày 18 tháng 06 năm 2014*

*Thông tư 151/2014/TT-BTCngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính;*

*Thông tư 96/2015/TT-BTC;ngày 22 tháng 6 năm 2015*

*Phần mềm Hỗ trợ kê khai thuế 3.3.5*